

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Lâm

2. Ông Tạ Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc T - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: 87/A MXT, thị trấn PP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cao P - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: 87/A MXT, thị trấn PP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Chị T có mặt tại phiên tòa, anh P vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Cao P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký giấy kết hôn tại UBND thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 02/3/2015. Quá trình sống chung đến năm 2019 thì anh P nghiện ma túy đá ảo tưởng ra mọi thứ và thường xuyên đánh đập chị và cả mẹ chị, anh P hay đập đồ đạc trong nhà và luôn hăm dọa đòi giết chị, vì vậy nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Cao P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhất N (giới tính: Nam), sinh ngày 13/3/2021 sức khỏe cháu bình thường, khi ly hôn chị T xin được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Cao P vắng mặt không có lý do*:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị T xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Cao P đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh P về những nội dung chị T yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Cao P đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Cao P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhất N (giới tính: Nam), sinh ngày 13/3/2021 cho chị T nuôi dưỡng vì hiện nay cháu N còn rất nhỏ, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Nguyễn Cao P có nơi cư trú tại 87/A Mai Xuân Thưởng, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Cao P đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Cao P kết hôn vào ngày 02/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chị T ở 87/A Mai Xuân Thưởng, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được 4 năm thì đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P tái nghiện ma túy đá, ảo tưởng ra mọi thứ và thường xuyên đánh đập chị và cả mẹ chị, anh P hay đập phá đồ đạc trong nhà và luôn hăm dọa đòi giết chị, vì vậy chị nhận thấy vợ chồng không thể nào chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Cao P.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 28/7/2021 của Công an thị trấn Phú Phong cung cấp: Anh Nguyễn Cao P có hộ khẩu ở 87/A MXT, thị trấn PP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, hiện anh P vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc anh P không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh P không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T, anh P có 01 con chung cháu tên Nguyễn Nhất N, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/3/2021, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vì hiện nay cháu N còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao cháu Nguyễn Nhất N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006898 ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ngọc T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Cao P
3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhất N, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/3/2021 cho chị Đỗ Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Cao P không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006898 ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Minh Trí